TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:……/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2023
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Qúy
- Ông Nguyễn Duy Vững

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1989-Vắng mặt,có đề nghị xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu TA 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1985- Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).
Địa chỉ: Khu TA 1 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn anh T đã trình bày có nội dung:

Anh và chị L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên hay cãi chửi nhau, không thống nhất với nhau trong phát triển kinh tế gia đình anh đã cố gắng khắc phục nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, đã ly thân từ năm 2019. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh T xác định vợ chồng không có con chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Quá trình giải quyết vụ án anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị L không hợp tác làm việc, chị L chỉ đến Tòa án nhận văn bản tố tụng của Tòa mà không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp phiên hòa giải, khi

Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật và yêu cầu chị L hợp tác với Tòa án để trình bày quan điểm về việc anh T xin ly hôn nhưng chị L không hợp tác.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị L đăng ký hộ khẩu và làm việc với địa phương nơi sinh quán của chị L, xác định được chị L đã biết việc anh T đang đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị L không đến Tòa án làm việc, các giấy tờ của Tòa án liên quan đến việc Tòa án giải quyết việc anh T xin ly hôn chị L đều được tống đạt cho chị L nhưng chị L không hợp tác làm việc.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa chị L cố tình vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị L không chấp hành nên Tòa án không tiến hành phiên họp, phiên hòa giải được theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do bị đơn tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh T được ly hôn chị L; Về con chung; Về tài sản chung, công nợ, công sức, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Anh T có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh được ly hôn chị L, bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết chị L không hợp tác làm việc cố tình lẩn tránh, Toà án đã cấp, tống đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị L, chị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/7/2023 Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 17/8/2023, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị L vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn anh T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228; Điểm a,b khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, như vậy kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Quá trình chung sống

tình cảm vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nay anh T xin ly hôn, chị L không hợp tác để làm việc; Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh Tuấn và chị L như anh T trình bày là đúng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị L không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho anh T được ly hôn chị L, nên cần xử cho anh T được ly hôn chị L là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị L biết việc anh T khởi kiện đến Tòa án đề nghị giải quyết về việc ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù Tòa án đã báo cho chị L và tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L; Như vậy chị L đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được giải quyết vắng mặt chị L theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Xét thấy anh T xác định không có con chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; Chị L vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức: Quá trình giải quyết vụ án anh T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Chị L vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật**.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a,b khoản 1 điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Trung T được ly hôn chị Ngô Thị L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Trung T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Trung T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008726 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Anh Nguyễn Trung T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND TT Y, H. Y;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Bùi Xuân Trường

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.